

Số: /TT- BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**THÔNG TƯ**

**Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi  
trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định .... của Chính phủ quy định Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án:

1. Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP);

2. Dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số 25/2020/NĐ-CP), Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư quy định tại Điều 1 Thông tư này.

## **Điều 3. Nguyên tắc quản lý các khoản chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư**

1. Các khoản chi trong lựa chọn nhà đầu tư phải đúng mục đích, đúng chế độ của Nhà nước.

2. Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan.

## **Điều 4. Chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP**

1. Chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP gồm:

- a) Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển;
- b) Chi phí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển;
- c) Chi phí thẩm định kết quả sơ tuyển.
- d) Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu;
- đ) Chi phí đánh giá hồ sơ dự đàm phán, hồ sơ dự thầu;
- e) Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

2. Định mức các khoản chi quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

**Điều 5. Chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa**

1. Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
2. Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
3. Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
4. Định mức chi phí quy định tại Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 6. Nguồn thu trong lựa chọn nhà đầu tư**

1. Các khoản thu từ bán hồ sơ mời thầu và các khoản thu khác (nếu có) sau khi thực hiện các nghĩa vụ thuế được bên mời thầu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu do nhà đầu tư được lựa chọn chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản chi phí quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hợp đồng PPP, hợp đồng giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật chuyên ngành, pháp luật xã hội hóa được ký kết.

### **Chương II**

## **QUẢN LÝ CHI TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

### **THỰC HIỆN DỰ ÁN PPP**

#### **Điều 7. Nguồn kinh phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP**

Nguồn để chi cho các khoản chi trong lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 4 Thông tư này được bố trí trong kế hoạch vốn chuẩn bị dự án PPP từ nguồn vốn đầu tư công của cơ quan có thẩm quyền và được tính trong tổng mức đầu tư của dự án PPP.

#### **Điều 8. Quản lý, sử dụng kinh phí trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP**

1. Trường hợp Ban quản lý dự án, đơn vị chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức tư vấn quản lý dự án có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép tự tổ chức thực hiện các công việc lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 32 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Trường hợp Ban quản lý dự án, đơn vị chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức tư vấn quản lý dự án thuê tư vấn lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện một hoặc toàn bộ các công việc tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 32 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP, phần kinh phí thuê tư vấn được thực hiện như sau:

a) Tổng mức chi trong lựa chọn nhà đầu tư đã có thuế (bao gồm các chi phí Bên mời thầu tự thực hiện) không vượt quá dự toán được duyệt.

b) Giá trị thanh toán cho đơn vị tư vấn được thực hiện theo Hợp đồng giữa Bên mời thầu và đơn vị tư vấn.

c) Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quy định tại điểm b Khoản này được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công.

**Điều 9. Chi cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư**

1. Trường hợp nhà đầu tư có kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư do người có thẩm quyền giải quyết, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn lập và trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn phê duyệt dự toán xác định mức chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo từng vụ việc, đảm bảo mức chi theo dự toán không vượt quá chi phí do nhà đầu tư có kiến nghị nộp theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 73 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

2. Căn cứ dự toán được phê duyệt quy định tại khoản 1 Điều này, bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn có văn bản thông báo với nhà đầu tư về mức chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

3. Chủ tịch Hội đồng tư vấn quyết định mức khoán chi theo dự toán đã được phê duyệt cho các thành viên Hội đồng tư vấn, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn và các khoản chi phí khác để thực hiện việc giải quyết kiến nghị.

4. Bộ phận thường trực giúp việc chịu trách nhiệm chi cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư theo dự toán được duyệt.

5. Kết thúc vụ việc, Chủ tịch Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xác nhận phần kinh phí đã thực chi. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) được hoàn trả cho nhà đầu tư có kiến nghị.

6. Trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được kết luận là đúng, Bộ phận thường trực giúp việc báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn có văn bản yêu cầu bên mời thầu có trách nhiệm nộp số tiền Hội đồng tư vấn đã chi được Chủ tịch Hội đồng tư vấn xác nhận để bộ phận thường trực Hội đồng tư vấn hoàn trả cho nhà đầu tư có kiến nghị.

### **Chương III**

#### **QUẢN LÝ CHI TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT, DỰ ÁN PHẢI TỔ CHỨC ĐẤU THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH, PHÁP LUẬT VỀ XÃ HỘI HÓA**

**Điều 10. Nguồn kinh phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hoá**

Nguồn kinh phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hoá quy định tại Điều 5 Thông tư này được bố trí từ nguồn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao là bên mời thầu hoặc từ nguồn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước của đơn vị trực thuộc Ban quản lý khu kinh tế được Ban quản lý khu kinh tế giao là bên mời thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

### **Điều 11. Lập, phê duyệt và chấp hành dự toán**

#### **1. Nguyên tắc lập, phê duyệt và chấp hành dự toán**

Lập, phê duyệt, chấp hành dự toán các khoản chi trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 5 Thông tư này thực hiện theo quy định hiện hành về lập, phê duyệt, chấp hành dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ lập dự toán các khoản chi trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa

a) Danh mục dự án có sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố theo quy định tại khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; danh mục dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, khoản 7 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

b) Kế hoạch chọn nhà đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng.

#### **3. Lập, phê duyệt và chấp hành dự toán**

a) Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế lập dự toán chi theo từng nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư này, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

b) Sau khi dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý khu kinh tế phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị được giao thực hiện theo quy định;

c) Trường hợp phát sinh dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị trực thuộc Ban quản lý khu kinh tế lập bổ sung dự toán, trình cấp

có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

**Điều 12. Quản lý chi trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa**

1. Trường hợp bên mời thầu là đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện các công việc lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 25/2020/NĐ-CP, điểm b khoản 5 Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: việc quản lý, sử dụng, quyết toán chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa thực hiện theo quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trường hợp bên mời thầu không phải là đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện các công việc lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 25/2020/NĐ-CP, điểm b khoản 5 Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: việc quản lý, sử dụng, quyết toán chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên mời thầu thuê tư vấn lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện một hoặc toàn bộ các công việc tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 25/2020/NĐ-CP, điểm b khoản 5 Điều 89 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP, kinh phí thuê tư vấn thực hiện như sau:

a) Tổng mức chi trong lựa chọn nhà đầu tư đã có thuế (bao gồm các chi phí cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên mời thầu tự thực hiện) không vượt quá dự toán được duyệt.

b) Giá trị thanh toán cho đơn vị tư vấn được thực hiện theo Hợp đồng giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên mời thầu và đơn vị tư vấn.

c) Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quy định tại điểm b Khoản này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Điều 13. Chi cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư**

1. Trường hợp nhà đầu tư có kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư do người có thẩm quyền giải quyết, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn lập và trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn dự toán xác định mức chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo từng vụ việc, đảm bảo mức chi theo dự toán không vượt quá chi phí do nhà đầu tư có kiến nghị nộp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 82 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

2. Căn cứ dự toán được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này, bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn có văn bản thông báo với nhà đầu tư về mức chi phí cho Hội đồng đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

3. Chủ tịch Hội đồng tư vấn quyết định mức khoán chi theo dự toán đã được phê duyệt cho các thành viên Hội đồng tư vấn, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn và các khoản chi khác để thực hiện việc giải quyết kiến nghị.

4. Bộ phận thường trực giúp việc chịu trách nhiệm chi cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư theo dự toán được duyệt.

5. Kết thúc vụ việc, Chủ tịch Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xác nhận phần kinh phí đã thực chi. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) được hoàn trả cho nhà đầu tư có kiến nghị.

6. Trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được kết luận là đúng, Bộ phận thường trực giúp việc báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn có văn bản yêu cầu bên mời thầu có trách nhiệm nộp số tiền Hội đồng tư vấn đã chi được Chủ tịch Hội đồng tư vấn xác nhận để bộ phận thường trực Hội đồng tư vấn hoàn trả cho nhà đầu tư có kiến nghị.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

1. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị được giao là bên mời thầu:

a) Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc lập dự toán chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư và lập báo cáo quyết toán chi phí sử dụng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; lập và phê duyệt dự toán thu từ bán hồ sơ mời thầu;

c) Hoàn trả các khoản chi Hội đồng tư vấn đã chi trong trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được xác định là đúng.

2. Trách nhiệm của cơ quan thanh toán:

Chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định về thanh toán ngân sách nhà nước, đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư:

Quản lý, sử dụng khoản chi phí do nhà đầu tư nộp cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương, cơ quan khác, địa phương:

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư các dự án PPP, dự án có sử dụng đất, dự án phải đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hoá; có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân, đơn vị có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của nhà đầu tư**

Hoàn trả chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Thông tư này và pháp luật về ngân sách nhà nước.

#### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2021.

2. Quy định về chi phí lựa chọn nhà đầu tư tại Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo phương thức PPP và chi phí lựa chọn nhà đầu tư hết hiệu lực kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực.

3. Bộ, cơ quan trung ương, cơ quan khác, Ủy ban nhân dân các cấp, Ban quản lý khu kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận :**

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Tổng Công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu : VT, ĐT (      ).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Anh Tuấn**